TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/DS-PT
Ngày 07-11-2024
" V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tú

Ông Huỳnh Trọng Cẩn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ánh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2024/TLPT- DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc " Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2024/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 177/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương X, sinh năm 1965. Nơi thường trú: Thôn Phú Hòa, xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Thôn Đa Phú, xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Hồng N, sinh năm 1963. Nơi thường trú: Thôn Phú Hòa, xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Dương X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2024, các lời khai trong quá trình

giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương X trình bày:

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST, ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; bản án dân sự phúc thẩm số 29/2023/DS-PT, ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã tuyên buộc ông phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Phạm Thị D số tiền là 38.000.000 đồng vì gây cháy rừng của bà D, số lượng cây keo bị thiệt hại qua 2 lần giám định tư pháp lâm nghiệp là 1.804 cây và đình chỉ đối với phần yêu cầu 25.733.000 đồng. Bản thân ông chưa thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm và phúc thẩm. Lý do, trong khi Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ việc vào tháng 5/2023 bà D đã tự ý thuê người khai thác cây keo bị thiệt hại, đồng thời dọn dẹp diện tích đất trồng keo tại Khe Nước Ngược thuộc các lô 7, 10, 40 khoảnh 5, Tiểu khu 374 thuộc xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế để tiếp tục trồng vụ keo mới. Ông X cho rằng số cây keo mà ông gây thiệt hại cho bà D vẫn có giá trị, có thể khai thác tận thu và nếu ông thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo các bản án đã tuyên thì phải giao lại số cây keo đã cháy này cho ông nhưng bà D đã tự ý khai thác và trồng cây mới nên ông X yêu cầu Tòa án buộc bà D phải trả số tiền đã bán 1.804 cây keo là 28.000.000 đồng.

Cách đây khoảng 06 năm, bà Phạm Thị D khi tiến hành khai thác keo đã lấn chiếm địa phận giáp ranh lô đất của ông khoảng 300 m^2 và chặt phá, khai thác nhầm số cây keo theo ông X áng chừng là khoảng 200 cây keo 1,5 tuổi và 22 cây keo đường kính 20 cm. Khi ông phát hiện bà D gây thiệt hại, ông đã báo lên Ủy ban nhân dân xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế để giải quyết nhưng Ủy ban nhân dân xã khuyên hai bên tự hòa giải mà không đến hiện trường để xác định thiệt hại nên không có Kết luận thiệt hại để cung cấp cho Tòa án. Tại biên bản hòa giải ngày 23/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế có kết luận: "Trong quá trình khai thác keo bà Phạm Thị D thừa nhận khai thác nhầm keo của ông Dương X". Do đó, ông Dương X yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị D bồi thường cho ông số tiền 10.000.000 đồng với số cây đã chặt phá, khai thác.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị D trình bày:

- Đối với yêu cầu của ông Dương X buộc bà D phải trả số tiền đã bán 1.804 cây keo là 28.000.000 đồng, bà không đồng ý với lý do vụ việc này đã được giải quyết tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế và bản án dân sự phúc thẩm số 29/2023/DS-PT, ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Hành vi của ông Dương X đã gây ra thiệt hại cho bà D với tổng diện tích bị cháy là 11.000 m^2 tại Khe Nước Ngược thuộc các lô 7, 10, 40 khoảnh 5, Tiểu khu 374 thuộc xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; thiệt hại cây keo theo các kết luận giám định tư pháp lâm nghiệp và định giá tài sản. Số lượng cây keo bị thiệt hại của bà D qua 2 lần giám định tư pháp lâm nghiệp là 1.804 cây, trong đó: Số lượng cây keo chết có đường kính từ D1.3m< 6cm là 495 cây, tương đương số tiền 16.631.000 đồng; Số lượng cây keo chết có đường kính từ D1.3m ≥

6cm là 1.309 cây; khối lượng gỗ thiệt hại là 33,238m^3, tương đương số tiền 47.101.440 đồng.

Tại quyết định của các bản án đã tuyên buộc ông Dương X phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà số tiền là 38.000.000 đồng và đình chỉ đối với phần yêu cầu 25.733.000 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực bà D đã làm đơn yêu cầu thi hành án, tại biên bản thỏa thuận thi hành án, ông X cố tình dây dưa không bồi thường, gửi các đơn kiến nghị đến nhiều cơ quan, thậm chí khởi kiện lại vụ việc để kéo dài việc thi hành. Thực tế 1804 cây keo ông X làm cháy theo cơ quan chuyên môn giám định đã bị chết, không còn giá trị và cần chi phí sinh hoạt cho gia đình nên vào tháng 5/2023 bà D đã thuê người khai thác lô keo, đồng thời dọn dẹp phần keo bị cháy để tiếp tục trồng vụ keo mới.

- Đối với yêu cầu của ông Dương X buộc bà phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng với số cây đã chặt phá, khai thác trên diện tích 300 m^2 đất, bà D không đồng ý với lý do:

Tại biên bản kiểm tra hiện trường ngày 14/12/2023 của Đoàn kiểm tra theo đơn kiến nghị của ông Dương X đã xác nhận: "Tại hiện trường đoàn kiểm tra không có cơ sở để xác định việc lấn chiếm đất nên không xác định được việc khai thác phần keo giáp ranh như nội dung đơn ông Dương X đã trình bày". Do đó, không có việc bà D đã chặt phá, khai thác keo của ông X. Ông X chưa đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình về việc bà gây thiệt hại cho ông X, ông chỉ nêu áng chừng số cây keo bị thiệt hại khoảng 200 cây keo 1,5 tuổi và 22 cây keo đường kính hơn 20cm. Việc ông yêu cầu bà bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là không có căn cứ, nên bà D không chấp nhận.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Hồng N trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chồng bà là ông Dương X.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2024/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật dân sự; Khoản 1, 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương X về việc yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị D phải bồi thường số tiền là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) đã bán 1804 cây keo và số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) do lấn chiếm 300 m^2 và chặt phá, khai thác nhầm số cây keo theo ông X áng chừng là khoảng 200 cây keo 1,5 tuổi và 22 cây keo đường kính 20 cm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, về quyền kháng cáo và nghĩa vụ hành án của các đương sự.

Ngày 04 tháng 8 năm 2024, nguyên đơn ông Dương X có đơn kháng cáo kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nguyên đơn ông Dương X yêu cầu bà Phạm Thị D vẫn phải bồi thường cho ông số tiền là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) đã bán 1804 cây keo và số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) do lấn chiếm 300 m², chặt phá, khai thác nhầm số cây keo của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện và giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự được đảm bảo để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

- Về nội dung kháng cáo của bị đơn: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Dương X là trong thời hạn luật định và đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của nguyên đơn ông Dương X là không có căn cứ, tại cấp phúc thẩm nguyên đơn không cung cấp được cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Dương X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 23/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Nam Đông xét xử sơ thẩm vụ án về việc " Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Ngày 04 tháng 8 năm 2024, nguyên đơn ông Dương X có đơn kháng cáo kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của nguyên đơn ông Dương X là hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Dương X, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST, ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế và bản án dân sự phúc thẩm số 29/2023/DS-PT, ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã tuyên buộc ông Dương X phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Phạm Thị D số tiền là 38.000.000 đồng vì gây cháy rừng của bà D, số lượng cây keo bị thiệt hại qua 2 lần giám định tư pháp lâm nghiệp là 1.804 cây. Ông X cho rằng trong thời gian đang giải quyết vụ án nói trên mà bà D đã tự ý khai thác số cây keo bị thiệt hại để bán. Vì vậy, ông X khởi kiện yêu cầu bà D bồi thường số tiền mà bà D đã bán

1.804 cây keo với số tiền 28.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông X và bà D không có thỏa thuận về việc giao số cây keo đã chết cho ông X. Bản án phúc thẩm số 29/2023/DS-PT, ngày 15/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không giao số cây keo bị cháy cho ông X. Vì vậy, ông X khởi kiện yêu cầu bà D phải bồi thường thiệt hại là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị D bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) do lấn chiếm 300 m², chặt phá, khai thác nhầm số cây keo của ông X, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Công văn số 456/UBND, ngày 11/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xác nhận: "Tại thời điểm kiểm tra hiện trường đối với lô 7, 10, 40 khoảnh 5, Tiểu khu 374 thuộc xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đoàn kiểm tra thực địa của không xác định được việc bà Phạm Thị D có lấn chiếm đất và chặt phá, khai thác cây trên diện tích 300 m^2 đất theo như đơn trình đề ngày 04/11/2023 của ông Dương X, giữa hai lô đất của bà Phạm Thị D và ông Dương X không xác định mốc ranh giới cụ thể; hai lô đất này hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sự dụng đất". Ngoài ra, nguyên đơn ông Dương X không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà Phạm Thị D đã chặt phá, khai thác cây trên phần đất 300 m^2 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông X. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông X là không có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp được cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Dương X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Dương X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.900.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công nhận sự tự nguyện của ông Dương X chịu số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); ông X đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148; vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 273 Bộ luật

tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 588, Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 1,3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Dương X, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 01/2024/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông.

Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Dương X về việc yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị D phải bồi thường số tiền là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) đã bán 1804 cây keo và số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) do lấn chiếm 300 m^2 và chặt phá, khai thác cây keo.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công nhận sự tự nguyện của ông Dương X chịu số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); ông X đã nộp đủ.

3. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Dương X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002280, ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Dương X còn phải nộp số tiền 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc nguyên đơn ông Dương X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0002318 ngày 15/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- TAND huyện Nam Đông;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP; Lưu Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân